

Số: 76 /CN-TĂCN

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2020

V/v quy định mới về kiểm tra nhà nước
chất lượng thức ăn chăn nuôi nhập khẩu

- Kính gửi: - Cục Thú y, Cục Bảo vệ thực vật;
- Các tổ chức, cá nhân nhập khẩu thức ăn chăn nuôi;
- Các tổ chức chứng nhận hợp quy lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

Ngày 21/01/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 13/2020/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (sau đây gọi tắt là Nghị định số 13/2020/NĐ-CP). Nghị định sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/3/2020, theo đó quy định về việc kiểm tra nhà nước chất lượng thức ăn chăn nuôi (TĂCN) nhập khẩu có một số quy định mới so với quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thùy sản (sau đây gọi tắt là Nghị định số 39/2017/NĐ-CP). Để triển khai thực hiện, Cục Chăn nuôi đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân lưu ý các nội dung sau đây:

1. Đối với TĂCN nhập khẩu đã có quy chuẩn kỹ thuật

a) TĂCN đã có quy chuẩn kỹ thuật (QCVN) bao gồm:

- Các loại nguyên liệu TĂCN quy định tại QCVN 01 - 78:2011/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 61/2011/TT-BNNPTNT ngày 12/9/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT). Các nguyên liệu này thuộc nhóm TĂCN truyền thống (theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BNNPTNT hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về thức ăn chăn nuôi).

- Nhóm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc (bao gồm cả thức ăn tinh hỗn hợp cho bê và bò thịt) quy định tại QCVN 01 - 183:2016/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT).

b) Hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng TĂCN nhập khẩu:

- Các sản phẩm TĂCN truyền thống quy định tại QCVN 01 - 78:2011/BNNPTNT: Thành phần hồ sơ quy định tại điểm a, b và c khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP, theo đó “Giấy chứng nhận lưu hành tự do hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất xứ cấp” tại điểm c là quy định mới so với quy định của Nghị định số 39/2017/NĐ-CP.

- Các sản phẩm thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc (bao gồm cả thức ăn tinh hỗn hợp cho bê và bò thịt) quy định tại QCVN 01 - 183:2016/BNNPTNT, thành phần hồ sơ quy định tại điểm a và b khoản 3 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP; quy định này không thay đổi so với quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP.



c) Biện pháp kiểm tra và trình tự kiểm tra:

- Đối với TĂCN truyền thống và thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh đã có QCVN: Biện pháp kiểm tra thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. Đây là nhóm sản phẩm được áp dụng biện pháp kiểm tra sau thông quan, theo đó người nhập khẩu được lựa chọn biện pháp kiểm tra nhà nước về chất lượng dựa trên kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân hoặc kết quả chứng nhận của tổ chức chứng nhận đã đăng ký theo quy định của pháp luật.

- Đối với thức ăn đậm đặc (bao gồm cả thức ăn tinh hỗn hợp cho bê và bò thịt) đã có QCVN: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. Đây là nhóm sản phẩm được áp dụng biện pháp kiểm tra trước thông quan, quy định này không thay đổi so với quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP.

- Trình tự kiểm tra được quy định khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (trích dẫn tại khoản 4 Điều 18 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).

d) Chi tiêu kiểm tra của mẫu đại diện cho lô hàng nhập khẩu:

Chi tiêu kiểm tra của mẫu đại diện cho lô hàng nhập khẩu là tất cả các chi tiêu quy định trong QCVN tương ứng và ít nhất 01 chi tiêu chất lượng trong tiêu chuẩn công bố áp dụng (theo quy định tại Giấy đăng ký kiểm tra xác nhận chất lượng - Mẫu số 12.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).

đ) Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ, xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng trên Giấy đăng ký kiểm tra của người nhập khẩu và ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng TĂCN nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng là Cục Chăn nuôi hoặc Cục Bảo vệ thực vật hoặc Cục Thú y theo phân công nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với TĂCN nhập khẩu chưa có quy chuẩn kỹ thuật

Việc kiểm tra chất lượng TĂCN nhập khẩu được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2017/NĐ-CP đến hết ngày 30/6/2020 (quy định tại khoản 5 Điều 34 của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP).

Cục Chăn nuôi đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu triển khai./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT. Phùng Đức Tiến (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, TĂCN.

Q. CỤC TRƯỞNG
Cơ quan: Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn
Thời gian ký: 14/02/2020
14:26:16



Nguyễn Xuân Dương